

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A, đường Y, quận D, thành phố Đ, Đà Loan; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/11/2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2024, do anh T1 bị xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra bất hòa. Hiện chị T đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan nên anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá T1.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bá T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Lời khai của bị đơn anh Nguyễn Bá T1 trình bày:

Anh Tú bị xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 40/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng; ngày bắt: 03/02/2024. Anh Tú đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam S Bộ C; đến ngày 01/3/2025 chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 202/GCN ngày 01/3/2025. Anh Tú trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị T; về con chung: Anh và chị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Bá T1 vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử: về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bá T1; về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về tài sản chung: Chị Trần Thị T và

anh Nguyễn Bá T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị Tòa án giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T đang sinh sống ở nước ngoài, bị đơn anh Nguyễn Bá T1 cư trú tại huyện A, thành phố Hải Phòng. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Bá T1 vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/11/2021. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 là hôn nhân hợp pháp theo Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2023 chị T đi lao động tại Đài Loan, từ tháng 6 năm 2024 đến ngày 01/3/2025 anh T1 đi chấp hành án tại Trại giam S, cục S Bộ C, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá T1.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bá T1.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bá T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001001 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Bá T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tân Viên, huyện An Lão, TP Hải Phòng (ĐKKH ngày 03/11/2021);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hai

Vũ Thị Thu Hà

.

